

Số: /QĐ- SNV

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/NQ- CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ- UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 1020/QĐ- UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ KHCN CDS CCHC ĐA06 của tỉnh (b/c);
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hưng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- SNV

ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), cụ thể: “*Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*”;

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2025-2030; nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2026 – 2031 lĩnh vực Nội vụ.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (Parindex) Sở Nội vụ, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) tỉnh Nghệ An đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ- CP; Quyết định số 1020/QĐ- UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030.

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Các đồng chí lãnh đạo Sở, người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị trực thuộc Sở luôn phải xác định trách nhiệm cao trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phân công phụ trách.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của Sở.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ lĩnh vực ngành; chú trọng các thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước, các cơ chế chính sách lĩnh vực ngành, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực ngành được tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ.

- 100% văn bản pháp luật được triển khai kịp thời, đúng quy định.

1.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực ngành. Rà soát, đề xuất, tham mưu sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực ngành.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực ngành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực ngành của các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở, các địa phương hàng năm. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong việc phản biện và giám sát thực thi pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- Cải cách mạnh mẽ, có hiệu quả thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính ngành Nội vụ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

2.2. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hoá dựa trên dữ liệu.

- Tham mưu rà soát, đề xuất thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp và Công Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; tham mưu đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Tham mưu hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

- Kịp thời công bố các danh mục thủ tục hành chính mới. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực ngành.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực, nhân lực phục vụ công tác giải quyết thủ tục

hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; bộ phận một cửa đơn vị trực thuộc Sở.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực ngành; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở rà soát chức năng, nhiệm vụ trình Giám đốc Sở phê duyệt; thực hiện sắp xếp, tinh gọn, cơ cấu lại tổ chức bộ máy bên trong cơ quan Sở; sắp xếp đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đảm bảo quy định. Đổi mới đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực ngành.

- Phấn đấu đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công lĩnh vực ngành đạt trên 90%.

3.2. Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của Bộ Nội vụ; quy định của tỉnh về thực hiện các nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp lại các đầu mối bên trong cơ quan Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành, các địa phương tham mưu chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện và chuyển cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Tham mưu thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ.

- Phối hợp tham mưu chỉ đạo thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tham mưu ban hành quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Tham mưu thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

- Tham mưu xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài.

- Cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

4.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ;

kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đề xuất thực hiện phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Xây dựng dự toán, cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ lĩnh vực ngành quan trọng; đảm bảo chính sách về tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tham mưu đảm bảo an sinh xã hội, mức trợ cấp cho các đối tượng năm sau cao hơn năm trước.

5.2. Nhiệm vụ

- Đề xuất thực hiện đảm bảo ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế- xã hội lĩnh vực ngành, đảm bảo tính ổn định, đúng quy định, không để lãng phí, thất thoát; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công dự án do Sở Nội vụ làm chủ đầu tư.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản quy định của tỉnh.

- Quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan Sở và các đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý tài sản công; đảm bảo tiêu chuẩn, định mức về tài sản; thường xuyên tự kiểm tra, tăng cường giám sát việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện rà soát, đề xuất sắp xếp lại, xử lý nhà, đất cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên

doanh, liên kết (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh, Kế hoạch Sở Nội vụ và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%;

- Cung cấp 100% dữ liệu lĩnh vực ngành đảm bảo mở đúng chuẩn.

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

6.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Đề xuất bố trí kinh phí để thực hiện số hóa dữ liệu ngành; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương số hóa dữ liệu ngành, xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia, đồng bộ kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu mở phục vụ xã hội theo chỉ đạo của tỉnh, của Bộ Nội vụ.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính, kiểm soát TTHC cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đảm bảo bí mật nhà nước.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giai đoạn 2026-2030, công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó giải pháp đột phá là tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số một cách nhanh chóng, toàn diện, cụ thể:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở. Các đồng chí lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phát huy thực chất, đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện gắn kết quả cải cách hành chính với việc đánh giá hàng năm.

2. Các đồng chí lãnh đạo Sở theo lĩnh vực, đơn vị phụ trách chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý, không giao trách nhiệm chỉ đạo cho cấp phó.

3. Nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong Kế hoạch; công chức tham mưu công tác cải cách hành chính của Sở (cơ quan thường trực cải cách hành chính của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ), các đơn vị.

4. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp tạo sự đồng thuận, chấp hành và giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ; có cơ chế bãi, miễn, xử lý những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

6. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính phải cụ thể, sát đúng quy định và thực tiễn; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra chéo; chú trọng kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ.

8. Đề xuất bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho công tác cải cách hành chính lĩnh vực ngành.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở quán triệt, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của phòng chuyên môn và đơn vị để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế; định kỳ báo cáo theo hướng dẫn.

- Chủ động chỉ đạo, tự kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính hằng năm.

- Quán triệt, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản, nhất là tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực ngành.

- Chủ trì, thường xuyên rà soát, tham mưu thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC lĩnh vực phụ trách.

- Rà soát, thường xuyên thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu, đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu ngành.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để mua sắm trang thiết bị phục vụ số hóa, quản lý dữ liệu; thực hiện chỉnh lý tài liệu, hồ sơ và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính lĩnh vực ngành. Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành. Chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Kế hoạch- Tài chính

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan Sở và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì thẩm định, tổng hợp nhu cầu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc trách nhiệm, đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Văn phòng Sở

- Chủ trì, tham mưu Giám đốc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 – 2030; thường xuyên đôn đốc, theo dõi tình hình, tiến độ, việc triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tham mưu tăng cường công tác kiểm tra chéo, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về công tác cải cách hành, chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin... nâng cao trình độ, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì rà soát, phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đề xuất đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên đổi số, số hóa dữ liệu ngành đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

- Tham mưu tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030./.

SỞ NỘI VỤ TỈNH NGHỆ AN